

Số: 01/NQ-HĐTĐHLHN

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về Phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo;
hoạt động khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế, chính sách đảm bảo
chất lượng đào tạo, chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học năm 2025
của Trường Đại học Luật Hà Nội**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-BTP ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 3776/NQ-HĐTĐHLHN ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ kết quả thảo luận, thống nhất tại Phiên họp Hội đồng trường ngày 27 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo; hoạt động khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế, chính sách đảm bảo chất lượng đào tạo, chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học năm 2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ, BTP (để biết);
- Đảng ủy (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Các TC CT-XH trong Trường (để biết);
- Cổng thông tin điện tử (để đăng tin);
- Lưu: VT, TK HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

Chu Mạnh Hùng

PHƯƠNG HƯỚNG

Tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo; hoạt động khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế; chính sách đảm bảo chất lượng đào tạo; chính sách học phí và chính sách hỗ trợ người học; chính sách hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐTĐHLHN

ngày tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. PHƯƠNG HƯỚNG TUYỂN SINH, MỞ NGÀNH, ĐÀO TẠO, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

1. Phương hướng tuyển sinh

a. Tuyển sinh trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy

- Đối với trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy văn bằng 1:

Năm 2025, chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy của Trường khoảng 2.650 chỉ tiêu. Trong đó, chỉ tiêu tại trụ sở chính dự kiến khoảng 2.350, chỉ tiêu ngành Luật tại Phân hiệu Đắk Lắk dự kiến là 300 chỉ tiêu. Hội đồng trường giao Hiệu trưởng căn cứ các quy định của pháp luật, tình hình thực tế để phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho từng ngành tại trụ sở chính và Phân hiệu.

Thực hiện tuyển sinh đào tạo theo chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Luật với chỉ tiêu từ 240 đến 300 chỉ tiêu trong số thí sinh trúng tuyển ngành Luật và chỉ tiêu tuyển sinh Chương trình chất lượng cao ngành Luật Kinh tế từ 80 đến 100 chỉ tiêu sau khi các chương trình đào tạo này được ban hành.

Năm 2025, Trường dự kiến thực hiện tuyển sinh tại Trụ sở chính các ngành đào tạo theo các phương thức sau đây:

(1) Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển các thí sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2) Xét tuyển đối với các thí sinh tham dự Vòng thi tháng/quý/năm cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức;

(3) Xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập của bậc THPT năm 2025 (kết quả học tập cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) theo các tổ hợp được

xác định cụ thể cho từng ngành (xét học bạ), trong đó có xem xét quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

(4) Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo các tổ hợp được xác định cụ thể cho từng ngành. Trong đó có xem xét quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

Ngoài tuyển sinh ở Trụ sở chính, Trường tuyển sinh ngành Luật tại Phân hiệu cũng theo phương thức như ở Trụ sở chính nhưng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được xác định thấp hơn ở mức hợp lý so với Trụ sở chính.

Trường hợp quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT được ban hành dẫn tới phải điều chỉnh phương thức tuyển sinh, Hội đồng trường ủy giao cho Hiệu trưởng thực hiện các điều chỉnh phù hợp trong Đề án tuyển sinh và báo cáo Hội đồng trường để theo dõi việc thực hiện.

- Đối với hệ chính quy văn bằng 2:

Trường tuyển sinh cấp bằng đại học chính quy cho người đã có bằng đại học: khoảng 750 chỉ tiêu, trong đó ngành Luật Kinh tế tuyển sinh dự kiến 300 chỉ tiêu, ngành Luật dự kiến 450 chỉ tiêu. Phương thức tuyển sinh thông qua hình thức xét tuyển: xét tuyển thẳng và xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường.

Phương thức tuyển sinh thông qua hình thức xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường.

- Đối với tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học:

Xác định chỉ tiêu tuyển sinh bằng 30% so với tổng chỉ tiêu tuyển sinh hình thức đại học chính quy, trong đó tăng chỉ tiêu tuyển sinh liên thông đào tạo cấp bằng đại học cho người đã có bằng đại học hình thức vừa làm vừa học.

Phối hợp với các đơn vị liên kết tuyển sinh liên tục trong năm. Phương thức tuyển sinh thông qua hình thức xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường.

b. Tuyển sinh cao học và nghiên cứu sinh

- Về chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2025 được xác định dựa trên các tiêu chí, nguyên tắc quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh các trình độ đào tạo của giáo dục quốc dân, trong đó chủ yếu là đảm bảo tiêu chí về năng lực đội ngũ giảng viên. Năm 2025, Trường xác định tuyển sinh khoảng 650 đến 715 chỉ tiêu cao học và 90 chỉ tiêu nghiên cứu sinh.

- Về ngành đào tạo sẽ tuyển sinh và phương thức tuyển sinh:

+ Trường thực hiện tuyển sinh trình độ thạc sĩ đối với 08 ngành đào tạo, trong đó có 07 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đã tuyển sinh từ nhiều năm trở lại đây và 01 ngành đào tạo mới đã hoàn thành thủ tục mở ngành đào tạo trong năm 2024. Cụ thể, Trường thực hiện tuyển sinh các ngành đào tạo sau: (i) Ngành Luật; (ii) Ngành Luật hiến pháp và luật hành chính; (iii) Ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự; (iv) Ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự; (v) Ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; (vi) Ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; (vii) Ngành Luật kinh tế; (viii) Ngành Luật quốc tế. Đối với hai ngành, ngành Luật Kinh tế và ngành Luật Dân sự và tổ tụng dân sự, Trường tuyển sinh đối với cả hai chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng. Đối với các ngành còn lại, Trường chỉ tuyển sinh đối với chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu.

+ Trường thực hiện tuyển sinh trình độ tiến sĩ đối với 07 ngành đào tạo đã tuyển sinh từ nhiều năm trở lại đây. Cụ thể, Trường thực hiện tuyển sinh các ngành đào tạo sau: (i) Ngành Luật hiến pháp và luật hành chính; (ii) Ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự; (iii) Ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự; (iv) Ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; (v) Ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; (vi) Ngành Luật kinh tế; (vii) Ngành Luật quốc tế.

Năm 2025, Trường tuyển sinh liên tục, nhiều đợt đối với trình độ tiến sĩ theo phương thức xét tuyển và trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển kết hợp thi tuyển.

2. Mở ngành

a. Đối với đào tạo đại học:

Năm 2025, triển khai việc xây dựng mới và ban hành Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Luật, Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Luật kinh tế theo đúng quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo và các quy định khác có liên quan.

b. Đối với đào tạo sau đại học:

Phối hợp với khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo khảo sát nhu cầu của người học để chuẩn bị xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật thương mại quốc tế khi mã ngành được bổ sung thí điểm trong Danh mục thống kê ngành đào tạo theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022.

3. Đào tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu của xã hội; chủ động, linh hoạt trong đào tạo, tổ chức đào tạo để thích ứng với mọi hoàn cảnh và đảm bảo chất lượng đầu ra, kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến; Tăng cường công tác dạy và học ngoại ngữ; Đảm bảo đầy đủ và đa dạng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho giảng viên và sinh viên, học viên;

- Rà soát các môn học, học phần trên cơ sở nội dung môn học để phân bổ hợp lý giờ lý thuyết và giờ thảo luận; tính toán phương án tăng giờ lý thuyết của tất cả các học phần;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, quản lý đào tạo; triển khai theo lộ trình mở rộng việc thực hiện các thủ tục hành chính nội bộ; nghiên cứu triển khai hệ thống B-Learning, E-Learning, đào tạo online đối với các bậc, hệ đào tạo của Trường.

- Khuyến khích và đảm bảo cho người học, đặc biệt là sinh viên liên thông trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy và học viên sau đại học được tham gia sâu hơn vào hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng và phản biện chính sách.

- Đảm bảo việc xét tốt nghiệp và cấp bằng cho người học đúng tiến độ và kế hoạch đào tạo toàn khóa đã công bố.

- Tiếp tục cải tạo cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu và các hoạt động ngoại khóa, thực hành nghề của sinh viên, học viên; sử dụng phòng diễn án vào hoạt động giảng dạy cho người học;

- Xây dựng Đề án/Phương án tiếp nhận và tổ chức hoạt động tại Cơ sở II ở thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (khi kết thúc giai đoạn đầu tư của Dự án đi vào hoạt động).

4. Liên kết đào tạo

a. Liên kết đào tạo quốc tế:

- Tiếp tục thực hiện chương trình liên kết đào tạo với Đại học Arizona đối với các khóa 46, 47 đã tuyển sinh và đang đào tạo.

- Nghiên cứu khả năng mở chương trình liên kết đào tạo quốc tế mới với các đối tác uy tín theo quy định.

b. Liên kết đào tạo trong nước:

Tiếp tục duy trì việc liên kết đào tạo với các đối tác truyền thống, nghiên cứu mở rộng với một số đối tác tiềm năng trong các lĩnh vực thế mạnh của Trường.

Triển khai hội thảo về nâng cao chất lượng tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học trong điều kiện tự chủ đại học; kết hợp hội nghị liên kết đào tạo với các đối tác lâu năm và các đối tác tiềm năng để tổng kết, rút kinh nghiệm và định hướng hợp tác, đảm bảo tuyển sinh và đào tạo chất lượng, hiệu quả, đôi bên cùng có lợi theo đúng quy định của pháp luật;

Liên kết với các cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu xã hội.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Tập trung nghiên cứu các tư tưởng mới, quan điểm mới về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc theo định hướng, chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về hoàn thiện thể chế trong kỷ nguyên mới, nhất là về công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo quan điểm, chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật từ “quản lý” sang khuyến khích sáng tạo, khơi thông nguồn lực phát triển; Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, đặc biệt chuyển mạnh từ luật thiên về quản lý sang kết hợp hài hòa giữa quản lý có hiệu quả với kiến tạo phát triển, khuyến khích đổi mới sáng tạo, kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; Đổi mới mạnh mẽ quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm dân chủ, minh bạch, kịp thời, khả thi, hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế, tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao năng suất chất lượng xây dựng pháp luật; Nghiên cứu rõ việc xây dựng chính sách và quy phạm hoá chính sách, lựa chọn chính sách cần kỹ lưỡng, nghiêm túc; Nghiên cứu việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính chuyên nghiệp, đồng bộ, thống nhất.

3. Nghiên cứu hoàn thiện thể chế để phục vụ chủ trương tinh gọn bộ máy của tổ chức Đảng, Nhà nước, Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động thiết thực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; Nghiên cứu phát hiện, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, đặc biệt là thể chế pháp luật và bộ máy nhà nước.

4. Nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, pháp luật phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ...

5. Nghiên cứu, góp ý về những định hướng lớn của Đảng trong dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV; tiếp tục bám sát, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Kết luận số 84 - KL/TW ngày 29/7/2020 về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị Khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp năm 2020; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết 54-NQ/BCSD của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp và Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội đến năm 2030, phù hợp định hướng nghiên cứu khoa học giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tư pháp; Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” ban hành kèm theo Quyết định 1156/QĐ-TTg ngày 30/09/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội đến năm 2030 và phù hợp với các sự kiện chính trị, pháp lý của đất nước. Tổng kết, đánh giá thành tựu 80 năm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

6. Tập trung vào một số định hướng nghiên cứu khoa học cơ bản mang tính nền tảng của khoa học pháp lý, khoa học giáo dục gắn liền và phục vụ các lĩnh vực đào tạo của Trường: (i) Những vấn đề có tính xu hướng mới trong phát triển khoa học pháp lý và các sự kiện chính trị - pháp lý, văn hóa, xã hội của đất nước trong bối cảnh chuẩn bị Kỷ nguyên mới; (ii) Những vấn đề pháp lý đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số; (iii) Phù hợp với định hướng đào tạo của Trường theo mô hình tự chủ đại học của Trường đại học định hướng và các vấn đề liên quan đến kiểm soát chất lượng đào tạo.

7. Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về nghiên cứu khoa học nhằm thực hiện hiệu quả tự chủ đại học, tạo nền tảng, cơ sở để đạt được các mục tiêu trong hoạt động nghiên cứu khoa học; Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các thiết chế (Trung tâm, Viện nghiên cứu) để triển khai hiệu quả các hoạt động nghiên cứu chuyên sâu về luật học và các nghiên cứu đa ngành, liên ngành trong đó luật học là trọng tâm; Tăng số lượng đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Nhà nước và tương đương được đầu thầu và thực hiện thành công; Tăng cường tổ chức các hội thảo quốc tế, hội thảo quốc gia và xuất bản kỷ yếu có chỉ số ISBN; Đẩy mạnh công bố quốc tế tại các tạp chí khoa học uy tín, tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, SCOPUS; Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt

động của các nhóm nghiên cứu, hướng đến công bố quốc tế; Nâng cao chất lượng hoạt động biên soạn và xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo của Trường; Đẩy mạnh công bố kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các Nhà xuất bản uy tín trong nước và quốc tế; Tiếp tục nghiên cứu ký các thỏa thuận hợp tác (MOU) với các đối tác truyền thống và các đối tác khác.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác và tăng cường hoạt động hợp tác với các đối tác đã ký kết thỏa thuận hợp tác, đặc biệt là các đối tác truyền thống của Trường; Phát triển quan hệ hợp tác với ít nhất 03 đối tác mới (tập trung vào khu vực Châu Âu, Bắc Mỹ và Đông Nam Á); Chú trọng phát triển hợp tác với các đối tác Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Liên bang Nga, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Cuba. Mục tiêu là tăng cường trao đổi sinh viên, giảng viên, tổ chức các khoá học mùa hè, chương trình giao lưu pháp luật và văn hoá, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giảng dạy của giảng viên bằng tiếng Anh, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu chung với đối tác nước ngoài và công bố quốc tế, thu hút sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của các đối tác nước ngoài cho Trường.

2. Nghiên cứu đề xuất phương án hoạt động của Trung tâm đào tạo và nghiên cứu pháp luật Nhật Bản, tiến tới việc tự chủ trong điều hành hoạt động của Trung tâm sau năm 2029. Giai đoạn 2024 – 2029, Đại học Nagoya sẽ dần chuyển giao hoạt động của Trung tâm Đào tạo và nghiên cứu pháp luật Nhật Bản; cắt giảm ngân sách và tăng dần sự đóng góp của Trường Đại học Luật Hà Nội. Do đó, trong năm 2025, cần nghiên cứu đề xuất về đội ngũ giảng viên dạy tiếng Nhật và pháp luật Nhật Bản để có thể tự chủ đào tạo sau năm 2029.

3. Tiếp tục thực hiện và tăng cường hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo trên thế giới (gồm các đối tác truyền thống và các đối tác mới); Tổ chức các chương trình đưa sinh viên của Trường Đại học Luật Hà Nội tham gia các khóa học ngắn hạn tại Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ...; Xây dựng chương trình khóa học mùa hè cho sinh viên quốc tế theo học tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

4. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu quốc tế, hướng tới hỗ trợ các công trình nghiên cứu chung giữa các đối tác. Tiếp nối các hoạt động tăng cường về kỹ năng nghiên cứu, công bố bài báo quốc tế, trong năm 2025 tiếp tục tìm kiếm các cơ hội hợp tác về nghiên cứu giữa các cơ sở đào tạo hoặc giữa các chuyên gia có chung lĩnh vực nghiên cứu để tăng cường năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Luật Hà Nội.

IV. CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

1. Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện thể chế và quy trình nội bộ liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng đào tạo và khảo thí; nhất là những nội dung đã thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025.

2. Xây dựng Chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn 2025 – 2030 trong tổng thể rà soát, bổ sung Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030.

3. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm định cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo.

4. Tăng cường vai trò của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục và các Tổ Đảm bảo chất lượng để thực hiện hoạt động tự đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo.

5. Triển khai công tác kiểm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh theo tiêu chuẩn kiểm định quốc tế của Tổ chức đảm bảo chất lượng thuộc Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network – Quality Assurance); triển khai công tác tự đánh giá 02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Luật kinh tế, ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự.

6. Tiếp tục thực hiện kế hoạch khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài đối với: cơ sở giáo dục chu kỳ 3; 04 CTĐT trình độ đại học và 07 CTĐT trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu; hoàn thành Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định 04 CTĐT trình độ đại học.

7. Tăng cường công tác đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên, coi đây là khâu then chốt bảo đảm chất lượng đào tạo lâu dài, bền vững; nghiên cứu cải tiến quy trình theo hướng tinh gọn, thường xuyên, khách quan, đúng, trúng, hiệu quả, vừa trực tiếp giúp cá nhân giảng viên tự hoàn thiện chất lượng giảng dạy vừa bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo chung của Nhà trường.

8. Triển khai đánh giá các điều kiện đáp ứng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/2/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nghiên cứu triển khai lộ trình tham gia các bảng xếp hạng đại học trong nước và khu vực.

9. Tổ chức tập huấn các quy định về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng đào tạo, nâng cao văn hóa chất lượng trong toàn Trường.

V. CHÍNH SÁCH HỢP TÁC VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác đối với các cơ sở giáo dục đại học, trong đó chú trọng hợp tác trong khuôn khổ Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam.

2. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng lao động để tăng cường cơ hội tiếp cận thị trường lao động và nguồn nhân lực pháp lý có chất lượng cao do Nhà trường đào tạo thông qua việc tổ chức các chương trình Ngày hội việc làm, Ngày hội hướng nghiệp, thông qua hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ người học và Kết nối cộng đồng tiếp nhận thông tin về việc làm cho sinh viên – học viên; xây dựng cơ chế hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

3. Phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn, các kỳ thi tuyển thực tập sinh đối với sinh viên – học viên của Nhà trường; Tổ chức ít nhất 05 khoá đào tạo ngắn hạn về các kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc cho sinh viên như: Kỹ năng xây dựng hồ sơ xin việc, kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng làm việc trong môi trường công sở ngành luật...

4. Phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động tham gia đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện sản phẩm đào tạo của Trường phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động (thông qua Hội nghị của các nhà tuyển dụng, người sử dụng lao động với quy mô từ 30-50 nhà tuyển dụng, người sử dụng lao động).

5. Tăng cường công tác phối hợp, huy động các chuyên gia, các đơn vị sử dụng lao động tham gia công tác đào tạo một số học phần mang tính ứng dụng trong chương trình đào tạo, đặc biệt chuyên gia giảng dạy cho chương trình Chất lượng cao và chương trình liên kết với nước ngoài đảm bảo đúng cam kết chất lượng với người học.

6. Thiết kế các chương trình ngoại khoá cho sinh viên tham quan các cơ sở, các mô hình hoạt động của các đơn vị sử dụng lao động; phát triển kỹ năng mềm thông qua các hoạt động phục vụ cộng đồng.

7. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sử dụng lao động trong việc quảng bá tuyển sinh (đặc biệt là tuyển sinh văn bằng đại học thứ hai, tuyển sinh sau đại học).

8. Ký và thực hiện ít nhất 05 thoả thuận hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học về đào tạo, nghiên cứu khoa học; với các đơn vị sử dụng lao động về việc làm, tư vấn và hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

9. củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên với Hội Cựu sinh viên của Trường Đại học Luật Hà Nội trong tham vấn và tham gia vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường.

10. Thực hiện khảo sát các đối tượng liên quan để đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị sử dụng lao động với sản phẩm đào tạo của Trường và hoàn thiện hình thức, phương pháp hợp tác phát triển với các đối tác trong nước.

VI. CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

1. Chính sách học phí năm học 2025-2026:

Học phí năm học 2025-2026 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cụ thể như sau:

a. Hệ số thu học phí chương trình đào tạo:

- Hệ số thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy văn bằng 1 (đại trà): 1,43 đối với các khóa tuyển sinh từ năm học 2021-2022 trở về trước; 1,84 đối với các khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023 trở đi.

- Hệ số thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy văn bằng 1 (chất lượng cao): 2,0.

- Hệ số thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy văn bằng 2; đào tạo đại học văn bằng 1, văn bằng 2 hình thức vừa làm vừa học hệ số 1,4 đối với các lớp mở tại trụ sở Trường Đại học Luật Hà Nội tại Hà Nội, hệ số 1,3 đối với các lớp mở tại trụ sở Phân hiệu và các lớp mở tại địa phương.

- Hệ số thu học phí chương trình đào tạo thạc sĩ (bao gồm chương trình định hướng ứng dụng và chương trình định hướng nghiên cứu): 1,5.

- Hệ số thu học phí chương trình đào tạo nghiên cứu sinh: 2,2.

b. Mức thu học phí năm học 2025-2026

TT	Chương trình đào tạo	Mức thu học phí (đồng/sinh viên/tháng)		Ghi chú
		Các khóa tuyển sinh từ năm học 2021- 2022 trở về trước	Các khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023 trở đi	
1.	Đào tạo đại học (đại trà)	2.273.700	2.925.600	
2.	Đào tạo đại học (chất lượng cao)	4.547.400	5.851.200	

3.	Đào tạo đại học (VB2 chính quy; VB1 + VB2 VHVL) mở tại trụ sở Trường tại HN	3.183.200	4.095.800	
	Đào tạo đại học (VB2 chính quy; VB1 + VB2 VHVL) mở tại trụ sở Phân hiệu và địa phương	2.955.800	3.803.300	
4.	Đào tạo thạc sĩ	3.410.600	4.388.400	
5.	Đào tạo tiến sĩ	5.002.100	6.436.300	

2. Chính sách hỗ trợ người học

a. Thực hiện công tác giải quyết chính sách đãi ngộ - ưu tiên của Nhà nước đối với sinh viên là con em các gia đình thuộc diện Chính sách - xã hội đảm bảo công bằng, công khai và theo đúng các quy định của Nhà nước. Tiếp tục đảm bảo việc trích lập quỹ học bổng 8% nguồn thu học phí chính quy văn bằng 1 để thực hiện việc cấp phát học bổng cho sinh viên chính quy bằng 1 theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP.

b. Vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ, viện trợ để hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là người học chưa thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của Nhà nước. Trong năm 2025, phân đầu huy động được nguồn tài trợ ít nhất 500 triệu đồng cho Quỹ, cho người học và các hoạt động phục vụ người học; dự kiến chi hỗ trợ cho sinh viên từ các nguồn tài trợ của Trường đạt ít nhất 300 triệu đồng.

c. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ tư vấn và giới thiệu việc làm sinh viên, tiếp tục nghiên cứu, dự báo về xu hướng thị trường lao động để có những chỉ đạo kịp thời, thay đổi nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp; tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Hỗ trợ người học và Kết nối cộng đồng.

d. Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập tại Trường, đơn giản hoá thủ tục hành chính, tiến tới triển khai bộ phận một cửa đối với một số thủ tục của sinh viên tại Trường.

đ. Tiếp tục hỗ trợ sinh viên, học viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học, các cuộc thi nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên./.

